

*Than Uyên, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

Số: 29/2021/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2021/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thùy L - Sinh năm: 1993;

Bị đơn: Anh Trần Quang H - Sinh năm: 1992;

Cùng địa chỉ: Khu B thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trương Thùy L và anh Trần Quang H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thùy L và anh Trần Quang H thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Chị Trương Thùy L và anh Trần Quang H có 01 (một) con chung là cháu **Trần Thảo B**, sinh ngày 13/4/2018 **chị L và anh H thỏa thuận như sau:**

+ **Chị Trương Thùy L** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu **Trần Thảo B**, sinh ngày 13/4/2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) **và có khả năng lao động.**

+ Anh Trần Quang H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh **Trần Quang H** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cháu **Trần Thảo B**, sinh ngày 13/4/2018 mỗi tháng 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

**Anh Trần Quang H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền đã thỏa thuận bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cho chị Trương Thùy L theo số tài khoản Agribank 7805.205.025.931 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Thanh Uyên mỗi tháng 01 lần vào ngày 23 (dương lịch) hàng tháng.**

**Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 23/4/2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.**

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, anh H chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Trương Thùy L và anh Trần Quang H tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Trương Thùy L và anh Trần Quang H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh Trần Quang H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Trương Thùy L tự nguyện nộp thay cho anh Trần Quang H số tiền án phí mà anh H phải nộp, anh H nhất trí. Tổng cộng chị Trương Thùy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị L đã

nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0000610 ngày 03/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND T. Lai Châu);
- VKSND huyện Than Uyên;
- CCTHA dân sự huyện Than Uyên;
- UBND thị trấn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Mỹ Hằng**